TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2023/DS-PT
Ngày: 27-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Uẩn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Văn Quán;

2. Bà Lê Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2023/TLPT-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn N, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1987; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Thanh Trung K, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn, bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày: Vào ngày 24/6/2022 bà D có vay của ông số tiền 200.000.000đ; ngày 06/9/2022 bà D tiếp tục vay của ông số tiền 70.000.000đ; hai lần vay này bà D nói vay để về làm kinh tế nuôi tôm và hẹn ba tháng sau thu hoạch tôm sẽ trả lại cho ông. Nhưng đến hạn bà D không trả mà cứ hẹn dần hết lần này đến lần khác. Nay ông yêu cầu bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K (là chồng bà D) phải liên đới trả số tiền gốc 270.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 06/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/5/2023 là 18.152.000 đồng và trả một lần.

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày: Bà thừa nhận có vay của ông Lê Văn N 02 lần với tổng số tiền gốc là 270.000.000đ. Nay bà đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi cho ông N. Tuy nhiên do hiện nay bà gặp khó khăn, không có tiền để trả nợ. Bà xin ông N cho bà một thời gian bà làm có tiền trả.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Trung K trình bày: Số tiền bà D vay của ông N ông không biết, nên không đồng ý liên đới cùng bà D trả nợ cho ông N, hơn nữa hiện nay ông và bà D đã ly hôn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N đối với bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K.

Buộc bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ông Lê Văn N số tiền nợ gốc và lãi còn lại là: 288.152.000 (Hai trăm tám mươi tám triệu một trăm năm mươi hai ngàn) đồng.

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.407.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng).

Ông Lê Văn N không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010622 ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bản án còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và yêu cầu thi hành án.

Ngày 23/5/2023, bị đơn bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D trình bày: Do hoàn cảnh khó khăn nên bà đề nghị ông N cho bà được trả phần nợ gốc là 270.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Trung K trình bày: Ông không đồng ý liên đới cùng bà D trả nợ cho ông N.

Nguyên đơn ông Lê Văn N trình bày: Ông yêu cầu bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K liên đới trả cho ông 270.000.000 đồng tiền nợ gốc, không yêu cầu bà D và ông K trả phần tiền lãi là 18.152.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng qui định về thủ tục tố tụng. Kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K kháng cáo trong hạn luật định, đúng thủ tục, Tòa án thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn. Khoản nợ bà D vay của ông N là trong thời kỳ hôn nhân. Mục đích vay tiền để bà D nuôi tôm nhằm phát triển kinh tế gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà D và ông K liên đới hoàn trả tiền vay cho ông N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D đề nghị không tính lãi đối với số nợ vay và ông N cũng đồng ý không tính lãi từ ngày vay đến ngày xét xử. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ D, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thanh Trung K, căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K được thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N: Ông N khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K liên đới trả cho ông tiền nợ gốc là

270.000.000 đồng và lãi phát sinh, với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 06/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09/5/2023 là 18.152.000 đồng.

[3] Bản án sơ thẩm tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N, buộc bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K có trách nhiệm liên đới trả cho ông N số tiền nợ gốc và lãi là: 288.152.000 đồng. Sau khi có quyết định của án sơ thẩm, bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bà D: Bà D cho rằng khoản vay này bà đã có nộp tiền lãi cho ông N nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, do hoàn cảnh kinh tế của bà hiện rất khó khăn nên bà D yêu cầu không tính lãi và bà đồng ý trả cho ông N tiền gốc là 270.000.000 đồng. Trước phiên tòa phúc thẩm ông N cũng đồng ý với yêu cầu của bà D, chỉ yêu cầu bà D, ông K trả 270.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi từ ngày vay cho đến ngày xét xử. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[5] Nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Thanh Trung K: Ông K cho rằng khoản vay này ông K không biết, bà D không đem tiền về phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình. Do đó, ông K không đồng ý liên đới cùng bà D trả nợ cho ông N tiền nợ gốc và lãi.

[6] Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây: 1. Nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại mà theo quy định của pháp luật vợ chồng cùng phải chịu trách nhiệm; 2. Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình; 3. Nghĩa vụ phát sinh từ việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung; 4. Nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài sản riêng để duy trì, phát triển khối tài sản chung hoặc để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình; 5. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do con gây ra mà theo quy định của Bộ luật dân sự thì cha mẹ phải bồi thường; 6. Nghĩa vụ khác theo quy định của các luật có liên quan.

[7] Xét thấy, bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K là vợ chồng chính thức từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An chứng nhận. Bà D và ông K ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An thì chỉ giải quyết quan hệ hôn nhân và con chung, phần tài sản chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà D vay tiền của ông N trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông K. Mục đích vay tiền để bà D nuôi tôm, nhằm phát triển kinh tế gia đình. Do đó, cấp sơ thẩm buộc ông K và bà D phải liên đới hoàn trả tiền vay cho ông N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 37

Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông K.

[8] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[9] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ D; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh Trung K.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; và Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn N đối với bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K.

Buộc bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Văn N số tiền nợ gốc là: 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Mỹ D và ông Nguyễn Thanh Trung K phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Lê Văn N không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010622 ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Lê Thị Mỹ D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Mỹ D 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010679 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Thanh Trung K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010682 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Thanh Trung K đã nộp xong.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Uẩn